

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

THÁI VĂN ĐOÀN

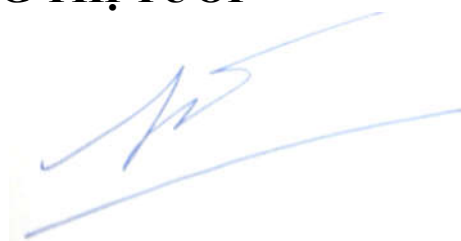
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN KIỂM SÁT
VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI
VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC
GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **TS. DƯƠNG THỊ TƯƠI**



Phản biện 1: **PGS. TS. Lê Thị Hoài Thu**

Phản biện 2: **GS.TS. Nguyễn Quốc Sửu**

Phản biện 3: **PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2024, tình trạng vi phạm, tranh chấp hợp đồng tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại xảy ra ngày càng nhiều, nhìn chung theo xu hướng năm sau cao hơn năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu vụ án kinh doanh, thương mại; với tính chất, mức độ ngày càng đa dạng, phức tạp, diễn ra trên quy mô rộng không chỉ trong nước mà còn có yếu tố nước ngoài, giá trị tài sản tranh chấp lớn, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; sự lành mạnh, an toàn của hoạt động tín dụng và rộng hơn là sự phát triển của nền kinh tế đất nước ta. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) các cấp cũng đã kiểm sát chặt chẽ, bảo đảm việc giải quyết của Tòa án đối với vụ án kinh doanh, thương mại (KDTM) về tranh chấp hợp đồng tín dụng (HĐTD) theo thủ tục giám đốc thẩm tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, lợi ích nhà nước. Song, việc giải quyết loại án này vẫn còn nhiều vi phạm, thiếu sót, VKSND các cấp cũng chưa kịp thời phát hiện để thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm khắc phục tình trạng trên ngay từ những giai đoạn tố tụng ban đầu, dẫn đến số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và bị Hội đồng xét xử Tòa án cấp trên hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các bản án, quyết định KDTM bị hủy, sửa, thậm chí có những vụ án bị hủy, sửa nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết nhiều năm, ảnh hưởng chất lượng, uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, lợi ích nhà nước, đặc biệt là trong bối cảnh nợ xấu tăng cao, nguy cơ đe dọa tính an toàn của hệ thống tín dụng.

Từ phân tích trên, Nghiên cứu sinh lựa chọn Đề tài luận án tiến sĩ: *“Cơ sở lý luận và thực tiễn kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam”* nhằm đáp ứng yêu cầu có tính cấp thiết, bảo đảm nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm, nhằm khắc phục tình trạng nêu trên, góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Mục đích của luận án là phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục

giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam, từ đó đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần bảo đảm hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả hơn, xử lý những vấn đề cấp thiết đối với hoạt động tín dụng trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ

- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, xác định những nội dung có thể kế thừa và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

- Phân tích những vấn đề lý luận kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND.

- Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam, như chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

- Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn đã phân tích, xác định quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Hoạt động kiểm sát của VKSND tối cao và VKSND cấp cao từ khi Tòa án nhân dân (TAND), VKSND có thẩm quyền thụ lý đơn, văn bản đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD cho đến thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm hoặc TAND, VKSND có thẩm quyền quyết định kháng nghị giám đốc thẩm để đưa ra xét xử giám đốc thẩm và ban hành quyết định giám đốc thẩm giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD mà không bị đề nghị, kiến nghị.

- Về thời gian: Các thông tin, số liệu minh chứng từ năm 2017 - 2024.

- Về không gian: Trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Kết quả nghiên cứu của luận án được thực hiện trên cơ sở nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật, về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Luận án dựa trên phương pháp nghiên cứu duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác- Lênin về nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án kết hợp các phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp thống kê; so sánh; phương pháp lịch sử; khảo sát; phương pháp phỏng vấn chuyên gia; phương pháp tiếp cận hệ thống. Các phương pháp được sử dụng nhằm làm rõ nội dung của luận án, đảm bảo tính khoa học, logic giữa các vấn đề trong các chương, mục, tiểu mục. Do tính chất, nội dung của từng chương, mục khác nhau, nên Luận án đã sử dụng một hoặc kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới về khoa học của Luận án

- Về lý luận: Luận án đã làm sáng tỏ cơ sở lý luận về kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam nói riêng và kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung.

- Về thực tiễn: Luận án đã phân tích, đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng và kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của kết quả, hạn chế trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam thời gian qua.

Đồng thời, luận án đã chỉ ra các quan điểm và đề xuất hệ thống các giải pháp có tính toàn diện nhằm bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, phòng ngừa, quản trị rủi ro, bảo đảm sự an toàn của hệ thống tín dụng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận khoa học về kiểm sát tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND nói riêng và trong kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung, phục vụ trong nghiên cứu lý luận, giảng dạy chuyên sâu.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có giá trị là tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về nhà nước và pháp luật. Đồng thời, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ kiểm sát viên, qua đó bảo đảm kiểm sát việc giải quyết tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm có căn cứ, đúng pháp luật, kịp thời; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm an toàn, hạn chế rủi ro khi cho vay, sử dụng vốn vay đối với TCTD, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và 04 Phụ lục, nội dung Luận án được kết cấu thành 04 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Nghiên cứu sinh chia các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án thành hai nhóm chính.

1.1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến hợp đồng tín dụng, giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

Để phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài Luận án, Nghiên cứu sinh đã tập trung rà soát các đề án, đề tài, luận án, sách chuyên khảo... có liên quan. Trong đó có một số công trình tiêu biểu trong lĩnh vực tín dụng, tài sản bảo đảm, giải quyết tranh chấp HĐTD, tranh chấp hợp đồng bảo đảm tài sản như:

Sách chuyên khảo *“Pháp luật về các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng ở Việt Nam và một số nước trên thế giới”* của PGS. TS. Lê Thị Thu Thủy (Chủ biên), Nhà xuất bản Đại

học Quốc gia Hà Nội năm 2017; Sách chuyên khảo "*Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam*" của Tiến sĩ Nguyễn Bích Thảo (Nhà xuất bản Tư pháp năm 2018). Sách chuyên khảo: "*Hợp đồng cho vay trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng, lý luận và thực tiễn áp dụng*" của Tiến sĩ Lương Khải Ân (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật năm 2021)...

Một số Luận án tiến sĩ luật học tiêu biểu, như: Luận án "*Pháp luật về bảo đảm hợp đồng tín dụng bằng biện pháp bảo lãnh*" của tác giả Phạm Văn Đàm- Học viện Khoa học Xã hội- năm 2017; Luận án "*Giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh tiền vay tại tổ chức tín dụng từ thực tiễn xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao*" của tác giả Phạm Văn Lợi- Học viện Khoa học, Xã hội- năm 2020; Luận án "*Pháp luật về giao dịch bảo đảm bằng động sản tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam*" của tác giả Trương Thị Tuyết Minh, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh- năm 2022...

Các công trình khoa học trên đã giúp cho Nghiên cứu sinh tích lũy được những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tín dụng, tài sản bảo đảm, xử lý tranh chấp, vừa có thể khái quát được những vấn đề lý luận phù hợp với đề tài Luận án, như cơ sở lý luận, bản chất về HĐTD, hợp đồng bảo đảm, các loại tài sản bảo đảm, chỉ ra khái niệm, đặc điểm của HĐTD, lãi suất trong hạn, quá hạn ... thực tiễn giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án Việt Nam, những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những giải pháp, kiến nghị trong cho vay và quản trị rủi ro của một số nước trên thế giới. Qua đó, tìm hướng đi riêng cho Luận án của Nghiên cứu sinh.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng

Một số công trình khoa học tiêu biểu: Đề án khoa học cấp Bộ: "*Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại trong lĩnh vực tranh chấp hợp đồng tín dụng*" năm 2021 của VKSND tối cao (Vụ 10); Đề tài khoa học cấp Bộ: "*Đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng qua thực tiễn công tác*

thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao- Thực trạng và giải pháp”, năm 2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội; Kỷ yếu Hội thảo “*Hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại trong lĩnh vực tranh chấp hợp đồng tín dụng*” do VKSND tối cao và Ngân hàng nhà nước tổ chức.

Một số bài viết có chất lượng chuyên môn sâu được đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc các tham luận tại các hội thảo quốc gia đề cập đến các nội dung liên quan đến đề tài Luận án, như: Bài viết “*Một số khó khăn, vướng mắc trong kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của các tác giả Phạm Đình Cúc, Vũ Hồng Cường, VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trên Tạp chí Kiểm sát số 10-2023. Bài viết “*Một số vấn đề cần lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của tác giả Thái Văn Đoàn, Tạp chí Kiểm sát số 19/2020 ...

Với các cách tiếp cận khác nhau, các công trình nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực tín dụng ngân hàng, HĐTD, hợp đồng bảo đảm trong nước và một số nước trên thế giới. Đặc biệt có tài liệu đã đưa ra một số nhận định đánh giá về hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD. Tuy nhiên, các đề án, đề tài, luận án công trình khoa học trong nước nêu trên chưa đi sâu làm rõ cơ sở lý luận, chức năng, vị trí, vai trò của Viện kiểm sát và thực tiễn hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật, nhằm bảo đảm hoạt động giải quyết vụ án KDTM tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm được kịp thời, chính xác, đúng pháp luật.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Những công trình khoa học nghiên cứu về tín dụng ngân hàng

Một số công trình khoa học tiêu biểu ở nước ngoài liên quan đến đề tài luận án của tác giả, chẳng hạn như:

Tác giả Edward K. Reed, Edward K. Grill trong tác phẩm “*Commercial Banking*” (“*Ngân hàng thương mại*”); Nghiên cứu của Luật sư Sealy và RJA Hooley trong tác phẩm “*Commercial Law -Text, Cases and Materials*” (“*Luật Thương mại -Văn bản, Tình huống và Những trường hợp cụ thể*”) xuất bản vào năm 2003. Christopher L. Allen và

nhóm tác giả trong Bài viết: “*US Regulation of Bank Lending*” (“*Luật Cho vay ngân hàng ở Hoa Kỳ*”), phát hành tháng 8/2015... đã nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động cho vay của các ngân hàng, TSBD, phương quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả cho vay, xử lý TSBD của một số nước trên thế giới, như Mỹ, Anh... Từ đó, NCS tham khảo rút ra những kinh nghiệm, giá trị tham khảo cho Việt Nam.

1.2.2. Những công trình nghiên cứu về vai trò, vị trí của Viện kiểm sát (Viện công tố) một số nước trên thế giới

Tác phẩm “*Bàn về chế độ song trùng trực thuộc và pháp chế*” của V. I. Lê nin; Đề án Khoa học cấp Bộ năm 2023 của VKSND tối cao: “*Nghiên cứu tổ tụng công ích ở Trung Quốc và vai trò của Viện kiểm sát nhân dân Trung Quốc trong tổ tụng công ích - Bài học kinh nghiệm và đề xuất, kiến nghị đối với Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam*”; Bài viết “*Vị trí, vai trò của Viện công tố Pháp, Viện kiểm sát Liên bang Nga và Viện kiểm sát Trung Quốc trong tổ tụng dân sự*”, Tạp chí Kiểm sát số 01- 2008; nghiên cứu về *Vị trí, vai trò của Viện công tố Hoa Kỳ, Viện công tố Nhật Bản, Viện công tố Cộng hòa Indonesia trong tổ tụng dân sự*, Tạp chí Kiểm sát số 03- 2008... Việc khảo sát một số công trình nghiên cứu nước ngoài cho thấy, tuy với tên gọi là Viện kiểm sát hay Viện Công tố, mỗi cơ quan ở các nước có chế độ chính trị khác nhau, tổ chức, hoạt động khác nhau..., song các cơ quan này có nhiều đặc điểm tương đồng về vai trò, vị trí trong tổ tụng dân sự, trong đó cơ quan này ở nhiều nước còn có thẩm quyền kháng nghị đối với những bản án, quyết định dân sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật do có vi phạm pháp luật. Những nghiên cứu trên, giúp Nghiên cứu sinh làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về vị trí, vai trò của Viện kiểm sát/Viện công tố trong tổ tụng dân sự nói chung ...

1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC LÀM RÕ

1.3.1. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu của các công trình khoa học trong nước và nước ngoài, Nghiên cứu sinh có thể tham khảo, kế thừa có chọn lọc trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện Luận án về kiểm sát giải quyết vụ án

KDTM về tranh chấp HĐTD của VKSND như: phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn của HĐTD, hợp đồng bảo đảm, về giải quyết tranh chấp HĐTD trong nước và một số nước trên thế giới. Các quy định pháp luật liên quan, việc giải quyết tranh chấp HĐTD, hợp đồng bảo đảm, kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, một số giải pháp hoàn thiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan... Tuy vậy, đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống, toàn diện về cơ sở lý luận và thực tiễn kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra Luận án cần tiếp tục làm rõ

Về lý luận, trên cơ sở nghiên cứu có tính chọn lọc, kế thừa, luận án sẽ nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở lý luận về kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam, như xây dựng khái niệm, chỉ ra các đặc điểm, vai trò...

Về thực tiễn, trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong nước, luận án sẽ cập nhật, bổ sung và phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam hiện nay.

Về quan điểm, giải pháp, trên cơ sở kế thừa, phát triển các nghiên cứu trước đây và kết quả nghiên cứu tại các chương 2, 3 của luận án, luận án sẽ chỉ ra các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.4. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Qua phân tích tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án, giả thuyết khoa học được xác định như sau:

Ở Việt Nam, hoạt động kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND đã đạt được những kết quả quan trọng, qua đó bảo đảm hoạt động tín dụng phát triển lành mạnh, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững. Tuy

vậy, tình trạng số lượng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới bị Tòa án cấp trên huỷ, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm chiếm tỷ lệ cao đã ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; trong khi đó, VKSND chưa kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót của Tòa án để thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị ngay từ giai đoạn tố tụng đầu tiên. Thực trạng trên đòi hỏi cần có những giải pháp toàn diện bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

NCS xác định câu hỏi nghiên cứu cần luận án giải đáp như sau:

1. Để đánh giá được thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam cần dựa trên hệ thống cơ sở lý luận nào?

2. Những yếu tố nào ảnh hưởng đến thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam? Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của kết quả, hạn chế trong hoạt động này như thế nào?

3. Để bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới cần quán triệt những quan điểm nào và cần những giải pháp gì?

Kết luận Chương 1

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đa số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam thuộc mọi quy mô, mức độ khác nhau đều có nhu cầu vay vốn tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn đến có tranh chấp phát sinh và việc giải quyết tranh chấp về HĐTD trong một số vụ án vẫn có những sai sót, vi phạm. Do vậy, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về kiểm sát việc giải quyết các vụ án KDTM đã thu hút sự quan tâm của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu khoa học, như đề án, đề tài khoa học cấp bộ, các luận án, sách chuyên khảo, bài viết trong nước, các công trình nghiên cứu nước ngoài

chủ yếu nghiên cứu về HĐTD, giải quyết tranh chấp HĐTD, về vị trí, vai trò của Viện kiểm sát ... Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, NCS đã xác định được những nội dung có thể kế thừa, tiếp thu và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục tập trung nghiên cứu, làm rõ trong luận án. Đồng thời, đã xây dựng được giả thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và sẽ được làm rõ ở các chương tiếp theo.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

2.1.1. Khái niệm kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân

- Các khái niệm tín dụng, tổ chức tín dụng, hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng tín dụng, kinh doanh, thương mại;
- Khái niệm, đặc điểm vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng;
- Khái niệm kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng và khái niệm giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự.

Từ phân tích các khái niệm trên, có thể đưa ra khái niệm: *Kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát hoạt động tư pháp, nhằm bảo đảm tính hợp pháp, tính đúng đắn, có căn cứ của các hành vi,*

quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình xem xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp dưới theo thủ tục giám đốc thẩm.

2.1.2. Đặc điểm của kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân

Một là, chủ thể kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm là VKSND cấp cao và VKSND tối cao;

Hai là, đối tượng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm là việc tuân theo pháp luật của Tòa án, người tham gia tố tụng, gồm TCTD, người vay, người có tài sản bảo đảm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ba là, phạm vi kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm: Từ khi TAND, VKSND có thẩm quyền tiếp nhận đơn, thông báo đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định giải quyết vụ án KDTM tranh chấp HĐTD đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp dưới cho đến khi TAND, VKSND có thẩm quyền ban hành thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm chấm dứt việc giải quyết đơn, thông báo đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm; hoặc đối với trường hợp Chánh án TAND, Viện trưởng VKSND có thẩm quyền ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm thì phạm vi kiểm sát được kéo dài cho đến khi TAND có thẩm quyền xét xử, ban hành quyết định giám đốc thẩm giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD mà không bị khiếu nại, kiến nghị.

Bốn là, kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm tuân theo trình tự đặc biệt, khác với kiểm sát theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm. Kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm, chỉ có Viện trưởng VKSND, Chánh án TAND có thẩm quyền mới có quyền kháng nghị giám đốc thẩm và chỉ có VKSND cấp cao và VKSND tối cao kiểm sát việc TAND cấp cao và TAND mới có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm ...

Năm là, kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm khác với kiểm sát theo thủ tục tái thẩm trong tố tụng dân sự.

2.1.4. Vai trò của kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân

Thứ nhất, kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm việc giải quyết KDTM về tranh chấp HĐTD của VKSND có thẩm quyền bảo đảm pháp luật trong lĩnh vực này được thực hiện nghiêm chỉnh, chính xác, thống nhất; trong trường hợp phát hiện vi phạm, thiếu sót của Tòa án thì VKSND thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị giám đốc thẩm khắc phục vi phạm, qua đó góp phần bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người cho vay (TCTD), người vay tiền (đa số là doanh nghiệp, hợp tác xã), người có TSBD, người quản lý, sử dụng TSBD ...

Thứ hai, khắc phục những vi phạm, sai lầm, thiếu sót trong nhận thức và áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật chuyên ngành về tín dụng của Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm, thậm chí ngay cả cấp giám đốc thẩm, tái thẩm cấp cao.

Thứ ba, giải quyết khối lượng lớn đơn, thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của TAND cấp dưới giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD bằng 2 phương thức: quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, thông báo không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm với số lượng hàng trăm đơn hàng năm và tăng theo các năm. Góp phần bảo đảm việc giải quyết những yêu cầu, thắc mắc, kiến nghị, khiếu nại của người dân, tổ chức liên quan.

Thứ tư, là phương thức kiểm soát quyền lực đối với cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án nhân dân) và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

2.2. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ PHƯƠNG THỨC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Luận án tập trung làm rõ 05 nguyên tắc cơ bản sau:

- Nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong Ngành kiểm sát
- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa
- Nguyên tắc bảo đảm sự vô tư, khách quan, kịp thời
- Nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và quyền tự định đoạt của đương sự và trách nhiệm chứng minh thuộc về các đương sự
- Nguyên tắc tuân thủ quy định bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác ngành Kiểm sát.

2.2.2. Nội dung kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm

Căn cứ pháp lý kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục giám đốc thẩm và căn cứ áp dụng pháp luật nội dung giải quyết.

VKSND tối cao, VKSND cấp cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết của Tòa án:

- Kiểm sát về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết đơn, thông báo đề nghị giám đốc thẩm, thời hạn, thẩm quyền kháng nghị, thẩm quyền xét xử, thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm.
- Kiểm sát nội dung áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD của Tòa án trong giai đoạn giám đốc thẩm về tiền gốc, lãi suất, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt vi phạm, việc giải quyết đối với TSBĐ và những vấn đề khác có liên quan.

2.2.3. Trình tự, thủ tục kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm

Trình tự, thủ tục chi tiết được thể hiện qua 05 bước như sau:

Bước 1: Kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý đơn, thông báo đề nghị giám đốc thẩm, yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án, rút hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng

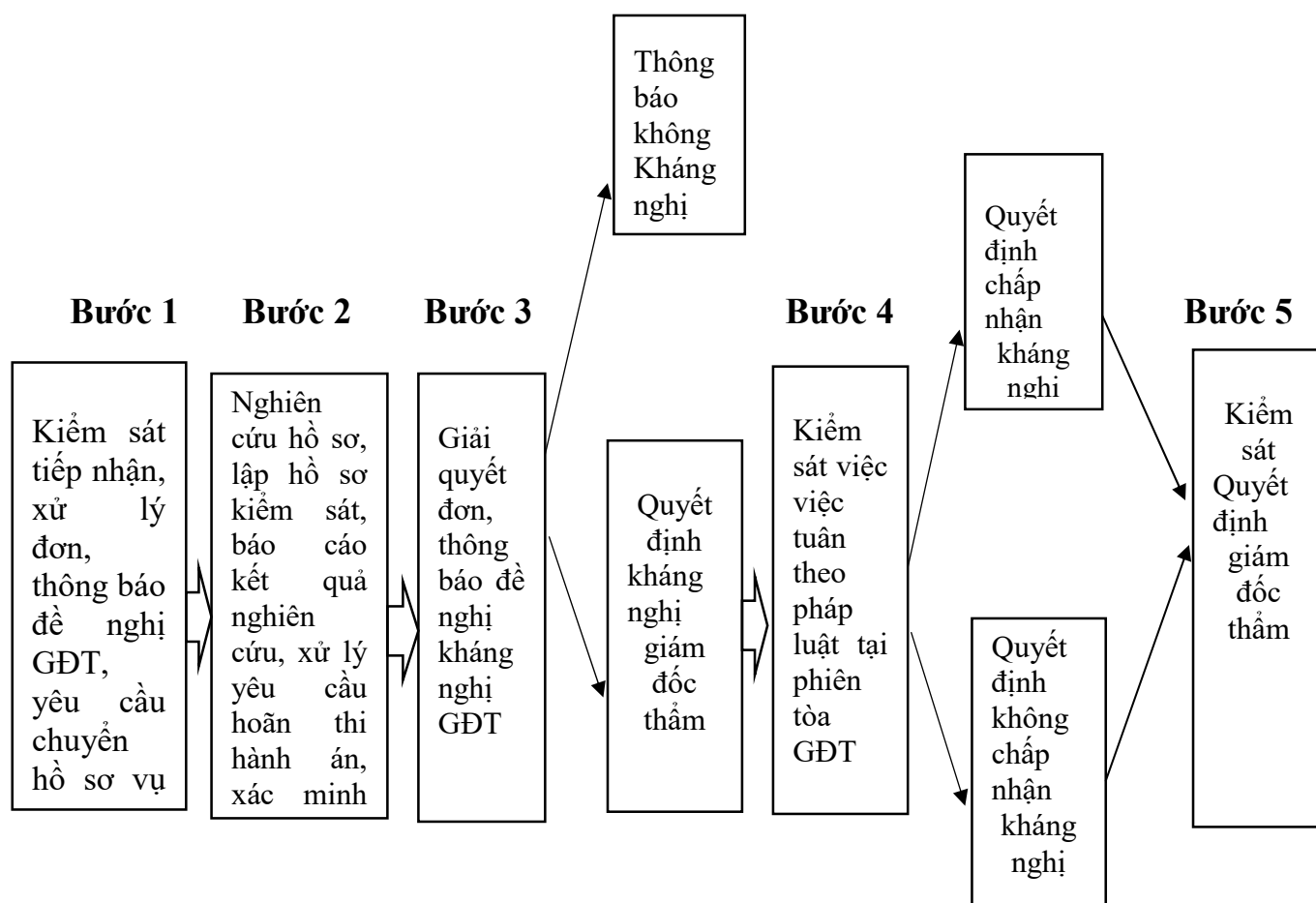
Bước 2: Nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát, báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ, xử lý yêu cầu hoãn thi hành án, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ

Bước 3: Giải quyết đơn, thông báo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm

Bước 4: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giám đốc thẩm

Bước 5: Kiểm sát quyết định giám đốc thẩm giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Sơ đồ 2.1. Quy trình kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân



2.2.4. Phương thức kiểm sát: Kiểm sát trực tiếp và kiểm sát gián tiếp

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

- Điều kiện bảo đảm về chính trị
- Điều kiện bảo đảm về pháp lý
- Điều kiện bảo đảm về kinh tế
- Điều kiện bảo đảm về tổ chức, nguồn nhân lực

Bảng 2.1. Tổng hợp tình hình biên chế của các đơn vị nghiệp vụ chuyên trách kiểm sát việc giải quyết vụ việc KDTM, lao động và những việc khác theo quy định pháp luật

TT	Đơn vị nghiệp vụ	Số lượng	Chức danh	Chức vụ	Trình độ
1	Vụ Kiểm sát án hành chính, kinh doanh, thương mại (Vụ 10) VKSND tối cao	24	01 Kiểm sát viên (KSV) VKSND tối cao, 08 KSV cao cấp, KSV trung cấp.	Vụ trưởng 03 Phó Vụ trưởng; 04 Trưởng phòng; 04 Phó Trưởng phòng	01 tiến sĩ, 14 thạc sĩ (01 nghiên cứu sinh). Còn lại là đại học
2	Viện kiểm sát án hành chính, kinh doanh, thương mại (Viện 4)- VKSND cấp cao tại Hà Nội	25	9 KSV cao cấp; 03 KSV trung cấp. Còn lại là KSV sơ cấp, chuyên viên	Viện trưởng 03 Phó Viện trưởng; 02 Trưởng phòng; 2 Phó Trưởng phòng	18 thạc sĩ. 07 đại học
3	Viện kiểm sát án hành chính, kinh doanh, thương mại (Viện 4)- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng	10	4 KSV cao cấp; 1 KSV trung cấp. Còn lại là KSV sơ cấp, Kiểm tra viên	Viện trưởng 01 Phó Viện trưởng; 02 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng	06 thạc sĩ. Còn lại là đại học
4	Viện kiểm sát án hành chính, kinh doanh, thương mại (Viện 4)- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh	15	06 KSV cao cấp; 04 KSV trung cấp. Còn lại là KSV sơ cấp, chuyên viên	Viện trưởng 01 Phó Viện trưởng 02 Trưởng phòng	10 thạc sĩ. Còn lại là đại học
Tổng cộng		54	1 KSV VKSND tối cao, 25 KSV cao cấp. Còn lại là công chức khác		01 tiến sĩ, 48 thạc sĩ. Còn lại là đại học

2.4. VỊ TRÍ VIỆN KIỂM SÁT/ VIỆN CÔNG TỐ Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ- NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

Nghiên cứu về vị trí của Viện kiểm sát/ Viện công tố ở một số nước trên thế giới mang tính đại diện theo các tiêu chí cơ bản: Nước có chế độ chính trị giống Việt Nam, tiêu biểu là VKSND Trung Quốc, hoặc nước trước đây có chế độ chính trị giống Việt Nam là Liên bang Nga; một số nước có hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa (Civil law) như Cộng hòa Pháp,

trước đây trải qua 80 năm đô hộ Việt Nam có những ảnh hưởng nhất định đến tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Việt Nam, nước có hệ thống pháp luật án lệ (Common law), như Mỹ và nước hệ thống pháp luật theo tư tưởng Hồi giáo (Islamic Law), như Indonexia. Từ đó thấy được bức tranh toàn cảnh về vị trí của VKSND/ Viện công tố trên thế giới trong tố tụng dân sự nói chung, kiểm sát việc giải quyết tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm nói riêng và rút ra một số giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Kết luận Chương 2

Tại chương này, NCS xây dựng được hệ thống cơ sở lý luận về kiểm sát việc giải quyết các vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND, như các khái niệm cơ bản liên quan đến tín dụng ngân hàng; khái niệm, đặc điểm, vai trò của kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm; nội dung kiểm sát và các nguyên tắc, trình tự, thủ tục kiểm sát việc giải quyết; các điều kiện bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm. Đồng thời, nghiên cứu vị trí, vai trò của Viện kiểm sát/Viện công tố một số nước trên thế giới (Trung Quốc, Nga, Mỹ, Pháp, Indonesia) trong tố tụng dân sự, từ đó rút ra một số giá trị tham khảo cho Việt Nam trong tố tụng dân sự nói chung và trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD nói riêng.

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

3.1.1. Sự hình thành và phát triển của pháp luật về giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm

- Pháp luật về giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng trước khi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực

- Pháp luật về giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng khi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực đến nay

3.1.2. Cơ quan chuyên trách của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

3.1.3. Mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với Tòa án nhân dân và các cơ quan liên quan

3.1.4. Tính chất phức tạp của vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng ở Việt Nam

3.1.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm

3.1.6. Đánh giá chung về sự ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của các yếu tố đến thực trạng kiểm sát giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm

3.2. THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

3.2.1. Kết quả kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm và nguyên nhân

3.2.1.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, tình hình thụ lý, giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm ở TAND tối cao đã đạt được những kết quả nhất định. Số lượng quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD hủy sửa bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới trong 07 năm từ năm 2017 đến năm 2023 trong tổng số quyết định giám đốc thẩm giải quyết vụ án KDTM nói chung như sau:

Bảng 3.1: Tổng hợp tình hình thụ lý, kết quả kiểm sát các quyết định giám đốc thẩm ở Tòa án nhân dân tối cao từ 2017-2024

Năm	QĐ giám đốc thẩm vụ việc KDTM	Trong đó, QĐ giám đốc thẩm vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD	Tỷ lệ
2017	28	13	46%
2018	13	05	38%
2019	12	06	50%
2020	22	07	32%
2021	22	05	55%
2022	19	07	37%
2023	06	02	33%
2024	15	02	13%
Tổng cộng	137	47	34%

Nhìn vào bảng thống kê trên cho thấy, thực trạng số lượng quyết định giám đốc thẩm giải quyết loại án này chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ việc KDTM, (bao gồm cả tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, tranh chấp hợp đồng xây dựng, tranh chấp thành viên công ty... có mục đích lợi nhuận ở TAND tối cao), tỷ lệ cao nhất là năm 2019 lên đến 50% (6/12), còn số lượng quyết định giám đốc thẩm giải quyết loại án này theo năm cao nhất là 2017 với con số là 13 quyết định. Tổng hợp các quyết định giám đốc thẩm của TAND tối cao trong 07 năm (từ năm 2017 đến năm 2023), thấy rằng, số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật tranh chấp HĐTD của TAND cấp dưới bị cấp giám đốc thẩm của TAND tối cao hủy chiếm tỷ lệ đáng kể trong số các vụ việc KDTM bị hủy, với mức trung bình là: 37% (45/122), số lượng quyết định giám đốc thẩm về vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD ở mức đều theo từng năm từ 2018- 2022 (hàng năm 05-07 quyết định), năm 2023, 2024, số lượng có giảm dần.

Thứ hai, tình hình thụ lý, kết quả kiểm sát việc giải quyết ở các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

Tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Từ năm 2017 đến năm 2023, VKSND cấp cao tại Hà Nội đã thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 148 vụ (chủ yếu là theo thủ tục giám đốc thẩm, trong đó, Viện trưởng VKSND cấp cao tại Hà Nội kháng nghị

giám đốc thẩm 31 vụ). Tòa án đã đưa ra xét xử 90 vụ. Kết quả chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm 81 vụ, không chấp nhận kháng nghị 09 vụ.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý, giải quyết 580 đơn/503 việc, đã ban hành văn bản yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ để xem xét giải quyết theo thẩm quyền và đã nhận được 193 hồ sơ. Đã giải quyết 153 hồ sơ, trong đó ban hành 31 kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; trả lời không kháng nghị 122 vụ việc.

Tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

VKSND cấp cao tại Đà Nẵng thụ lý kiểm sát xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 79 vụ (chủ yếu là theo thủ tục giám đốc thẩm), đã giải quyết:

Tòa án chấp nhận kháng nghị, tuyên hủy sửa bản án sơ thẩm, phúc thẩm: 67 vụ (chiếm 84,82%).

Tòa án không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án đã có hiệu lực: 06 vụ (chiếm 7,59%).

Tòa đình chỉ xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm: 06 vụ (chiếm 7,59%).

Tại Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị giám đốc thẩm 98 vụ, Chánh án TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị 72 vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD. Tổng cộng 170 kháng nghị (Bảng 3.2).

Bảng 3.2: Tình hình thụ lý, kết quả kiểm sát việc giải quyết ở VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (2017-2024)

Năm	Viện kiểm sát kháng nghị	Tòa án Kháng nghị	Tổng cộng
2017	6	14	20
2018	21	8	29
2019	13	11	24
2020	19	9	28
2021	17	17	34
2022	18	13	31
2023	04	00	04
2024	03	00	03
Tổng cộng	101	72	173

Về chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm của VKSND cấp cao và VKSND tối cao đối với vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD đã được nâng

lên, số lượng kháng nghị đưa ra xét xử được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận đạt tỷ lệ cao. Một số quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND tối cao được Hội đồng xét xử chấp nhận;...

3.2.1.2. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo VKSND tối cao, lãnh đạo VKSND cấp cao, với tinh thần, quyết tâm không nể nang, không ngại va chạm, trong nhiều năm liền gần đây xác định công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD là “công tác trọng tâm, đột phá” của Ngành kiểm sát nhân dân.

Hai là, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp thắc mắc, thông báo rút kinh nghiệm, tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề của Ngành về kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD ngày càng nhiều, mang tính chuyên sâu và thiết thực đã giúp đội ngũ Kiểm sát viên, công chức nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kiểm sát chặt chẽ, có căn cứ, đúng pháp luật, kịp thời việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD của Tòa án.

Ba là, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ Kiểm sát viên, công chức công tác tại các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của VKSND tối cao, VKSND cấp cao ngày càng được đào tạo chuyên nghiệp, có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực tín dụng, xử lý TSBĐ, tích lũy được nhiều kinh nghiệm, kỹ năng...

Bốn là, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, đi vào chiều sâu giữa VKSND cấp cao với TAND cấp cao, giữa VKSND tối cao với TAND tối cao và các cơ quan có liên quan giúp giải quyết nhanh, thống nhất quan điểm, đường lối giải quyết đối với những vụ án phức tạp trong quá trình giải quyết các vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm.

3.2.2. Những hạn chế trong kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm và nguyên nhân

3.2.2.1. Những hạn chế

Thứ nhất, vẫn còn nhiều bản án, quyết định giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD có hiệu lực pháp luật của Tòa án có vi phạm pháp luật nhưng Viện kiểm sát chưa phát hiện được.

Một là, quá trình kiểm sát, chưa phát hiện Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ không đầy đủ, kịp thời, bỏ sót người tham gia tố tụng.

Hai là, quá trình kiểm sát, chưa phát hiện việc bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật tuyên chấp nhận phạt vi phạm không đúng.

Ba là, quá trình kiểm sát, chưa phát hiện được chưa phát hiện bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD xác định người thứ ba ngay tình không đúng.

Bốn là, quá trình kiểm sát chưa phát hiện chưa phát hiện bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD tuyên hợp đồng thế chấp bị vô hiệu không đúng.

Năm là, quá trình kiểm sát chưa phát hiện bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD tuyên vượt quá phạm vi bảo đảm bằng tài sản cho khoản tiền vay.

Thứ hai, vẫn còn một số kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát không được Tòa án chấp nhận do chất lượng kháng nghị chưa bảo đảm.

Thứ ba, việc kháng nghị của Viện trưởng VKSND tối cao chưa nhiều, chưa tương xứng với kháng nghị của Chánh án TAND tối cao và việc kiểm sát các thủ tục tố tụng giám đốc thẩm cũng còn hạn chế.

Thứ tư, vẫn còn nhiều vụ án trong đó có bản án, quyết định bị hủy nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết trong nhiều năm nhưng Viện kiểm sát chưa có biện pháp kiến nghị, kháng nghị khắc phục vi phạm.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

Pháp luật tố tụng về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp HĐTD nói riêng vẫn còn một số hạn chế. Pháp luật về nội dung có nhiều quy định còn chung chung, khó hiểu; vấn đề lãi, lãi suất, phạt vi phạm, xử lý TSBĐ, bảo vệ người thứ ba ngay tình cũng chưa thống nhất, quy định đan xen nhiều văn bản pháp luật khác nhau, như Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Các TCTD, các Nghị định, Thông tư, văn bản nghiệp vụ hướng dẫn.

** Nguyên nhân chủ quan*

Do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ hoặc do năng lực hạn chế; một số lãnh đạo Viện kiểm sát chưa quan tâm, buông lỏng quản lý, chỉ đạo. Điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế ...

Kết luận Chương 3

Tại Chương 3, NCS đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND cấp cao và VKSND tối cao, như sự hình thành và phát triển của pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm; cơ quan chuyên trách của VKSND tối cao, VKSND cấp cao... Đồng thời, phân tích, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của kết quả, hạn chế trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND cấp cao và VKSND tối cao. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất giải pháp bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm trong thời gian tới ở Chương 4.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, bảo đảm quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về vai trò, vị trí của ngành Kiểm sát nhân dân.

Thứ hai, bảo đảm sự an toàn, hiệu quả, hạn chế phát sinh tranh chấp trong lĩnh vực tín dụng, không để nợ xấu có tính hệ thống gia tăng, nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế.

Thứ ba, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm.

Thứ tư, bảo đảm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

4.2.1. Giải pháp chung

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy VKSND tối cao;

Thứ hai, tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, như sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai; xây dựng, ban hành Luật Giao dịch bảo đảm;

4.2.2. Các giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường sự phối hợp giữa VKSND với TAND trong giải quyết các vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD.

Thứ hai, tăng cường sự phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với Chính phủ và các cơ quan liên quan.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD.

Thứ tư, khuyến nghị đối với hệ thống tổ chức tín dụng trong việc bảo đảm an toàn, hiệu quả khi cho vay.

Kết luận Chương 4

Trên cơ sở xác định những yếu tố ảnh hưởng và thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam, tại Chương 4, NCS đã chỉ ra các quan điểm bảo đảm công tác kiểm sát và đề xuất một số giải pháp, như giải pháp chung về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; về hoàn thiện pháp luật về tố tụng, pháp luật về nội dung, đặc biệt pháp luật về chuyên ngành tín dụng, TSBD,... và giải pháp cụ thể như tăng cường sự phối hợp giữa VKSND với TAND và với các cơ quan liên quan; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD; thường

xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD; khuyến nghị đối với hoạt động của TCTD và khách hàng trong việc sử dụng hiệu quả vốn vay, bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ thực hiện biện pháp bảo đảm; phòng tránh hạn chế thấp nhất rủi ro trong kinh doanh, xử lý nợ xấu, phục vụ tốt nhất cho phát triển kinh tế, góp phần đưa Việt Nam ngày càng giàu mạnh.

KẾT LUẬN

Ở Việt Nam hiện nay, vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD phát sinh ngày càng nhiều, có tính chất phức tạp, khả năng thu hồi vốn của tổ chức tín dụng và việc xử lý tài sản bảo đảm đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức, tình trạng nợ xấu tồn đọng tăng cao, có tính hệ thống, làm cho nền kinh tế Việt Nam bị hệ lụy chậm phát triển. Hoạt động kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm có vai trò, vị trí rất quan trọng, kịp thời phát hiện vi phạm nghiêm trọng trong các bản án, quyết định giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD để thực hiện quyền kháng nghị giám đốc thẩm và tham gia phiên tòa, kiểm sát chặt chẽ, bảo đảm việc tuân theo pháp luật trong hoạt động giải quyết của Tòa án. Theo đó, việc nghiên cứu đề tài luận án đã đạt được một số kết quả sau:

1. Luận án đã xây dựng được hệ thống cơ sở lý luận về kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND, như khái niệm, đặc điểm, vai trò, các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục và phương thức kiểm sát ...

2. Luận án đã xác định được các yếu tố và đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố đó đến thực trạng kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam; đồng thời đã phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của kết quả đạt được, hạn chế trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam thời gian qua.

3. Trên cơ sở hệ thống lý luận và những phân tích, đánh giá từ thực tiễn kiểm sát, Luận án đã chỉ ra được các quan điểm và đề xuất một số giải pháp bảo đảm kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD theo thủ tục giám đốc thẩm của VKSND ở Việt Nam trong thời gian tới, gồm giải pháp chung và các giải pháp cụ thể.

DANH MỤC CÁC BÀI VIẾT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN CỦA TÁC GIẢ

1. Thái Văn Đoàn (2018), “Hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm vụ việc dân sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, (19).
2. Thái Văn Đoàn (2018), “Mô hình Viện kiểm sát nhân dân cấp cao nhìn từ thực tiễn các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, (3).
3. Thái Văn Đoàn (2020), “Một số vấn đề cần lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng”, *Tạp chí Kiểm sát*, (19).
4. Thái Văn Đoàn, Trần Hạnh Thảo (2022), “Rút kinh nghiệm quan một số bản án, quyết định kinh doanh, thương mại bị hủy sửa”, *Tạp chí kiểm sát*, (17).
5. Thái Văn Đoàn, Nguyễn Thị Thục (2022), “Giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng Tòa án -thực trạng và giải pháp”, *Hội thảo Khoa học Quốc gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và hòa giải thương mại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng ở Việt Nam*, Học viện Ngân hàng, Nxb Lao động, Hà Nội, tr 55-67.
6. Thái Văn Đoàn (2023), “Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại tòa án ở Việt Nam”, *Tạp chí Công sản điện tử*, ngày 07/3/2023, tại trang <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/827129/>.
7. Thái Văn Đoàn (2023), “Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến chế định tài sản bảo đảm vào Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi”, *Hội thảo Góp ý sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Thái Văn Đoàn, Trần Hạnh Thảo (2023), “Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)”, *Tạp chí Kiểm sát*, (8).
9. Lê Tiến, Thái Văn Đoàn (2023), “Một số vấn đề về công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại trong lĩnh vực tranh chấp hợp đồng tín dụng”, *Tạp chí Kiểm sát*, (10).
10. Thai Van Doan (2023), Senior Procurator, Supreme People’s Procuracy (2023), *Improving the effectiveness of settlement of business and commercial disputes involving foreign elements at Vietnamese courts-* VietnamLaw & Legal forum, tại trang <https://vietnamlawmagazine.vn/>.
11. Thái Văn Đoàn (2024), *Hoàn thiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp*, *Tạp chí Công sản điện tử* ngày 14/4/2024. Tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/cong-bo-ket-qua-nghien-cuu/-/2018/911802/>.